

Bản án số: 435/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2023

V/v tranh chấp xác định cha cho con,
cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Anh Thư;
2. Ông Đinh Tình Thanh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phan Duy Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2023/HNST ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5592/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Phương Th, sinh năm: 1988;

Địa chỉ thường trú: Số 59/6 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 83/78/13 đường N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1970 – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 5A đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lâm Ngô Hoàng A, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số 31/16A đường T, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02 tháng 6 năm 2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Năm 2011, nguyên đơn và bị đơn quen biết nhau, thời điểm này bị đơn nói bị đơn đã ly hôn vợ và ra ở riêng. Đến ngày 22 tháng 6 năm 2019, nguyên đơn sinh một bé gái đăng ký khai sinh tên là Đỗ Gia H. Do không có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ H tại Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không ghi tên cha của trẻ H vào giấy khai sinh. Sau đấy, nguyên đơn phát hiện bị đơn vẫn chưa ly hôn vợ, nguyên đơn và gia đình yêu cầu bị đơn chấm dứt mọi quan hệ tình cảm nhưng bị đơn vẫn muốn níu kéo, đến đầu năm 2020 thì chấm dứt. Mặc dù, nguyên đơn và bị đơn không phải là hôn nhân hợp pháp nhưng trẻ H là con chung của nguyên đơn và bị đơn, từ khi nguyên đơn sinh trẻ H cho đến nay, nguyên đơn một mình nuôi con, trẻ H được 04 tuổi nhưng bị đơn chỉ đến thăm con chung được ba lần và từ tháng 6 năm 2022 đến nay bị đơn ngừng việc cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, cuộc sống của nguyên đơn và trẻ H gặp nhiều khó khăn về kinh tế, nguyên đơn có mẹ già, lớn tuổi lại thường xuyên đau ốm nên không nhận được sự hỗ trợ từ người thân. Đồng thời, nguyên đơn bị tổn hại về tinh thần khi bị đơn phủ nhận trách nhiệm, nghĩa vụ của người cha trong việc nuôi dạy con chung. Trẻ H chuẩn bị vào cấp một, ngoan ngoãn ham học, tiếp thu nhanh, tổng sinh hoạt phí của trẻ là 19.650.000 đồng/tháng, [bao gồm: 6.500.000 đồng tiền học phí hàng tháng (mỗi năm tăng 500.000 đồng); tiền cơ sở vật chất của trường 250.000 đồng/tháng; tiền sữa, thực phẩm trung bình 3.000.000 đồng/tháng; tiền quần áo, giày dép, dụng cụ sinh hoạt học tập 1.500.000 đồng/tháng; tiền đóng bảo hiểm 1.400.000 đồng/tháng; tiền học anh văn dự kiến 3.500.000 đồng/tháng; chi phí y tế phát sinh trung bình 500.000 đồng/tháng)].

Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ H, tránh thiệt thòi cho trẻ H về sau nguyên đơn khởi kiện xác định bị đơn là cha của trẻ H. Buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ H mỗi tháng 15.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi. Ngoài những yêu cầu khởi kiện trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

** Quá trình tố tụng bị đơn có đơn xin vắng mặt đề ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có ý kiến trình bày:*

Sau khi có kết quả phân tích ADN, xác định trẻ Đỗ Gia H là con ruột của bị đơn, bị đơn hoàn toàn tự nguyện, đồng ý thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của một người làm cha là chăm lo, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng để nuôi con chung là trẻ Đỗ Gia H. Việc cấp dưỡng nuôi trẻ Đỗ Gia H phải căn cứ vào thu nhập và gia cảnh hiện nay của bị đơn, thu nhập tiền lương hàng tháng theo xác nhận của đơn vị nơi bị đơn công

tác là 10.579.000 đồng/tháng, bị đơn có 02 con nhỏ, trẻ lớn nhất sinh năm 2006, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2011, bị đơn có cha mẹ già trên 80 tuổi phải phụng dưỡng. Từ trước đến nay tiền lương hàng tháng của bị đơn được chi dùng cho bản thân bị đơn, nuôi dưỡng 02 con và cha mẹ già. Nay bị đơn có thêm con gái Đỗ Gia H, bị đơn đề nghị xem xét mức cấp dưỡng cho trẻ Đỗ Gia H căn cứ vào thu thập tiền lương của bị đơn để chia cho chi dùng của bản thân bị đơn, 03 con và cha mẹ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Trường hợp thu nhập bị đơn có tăng thêm về tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng, bị đơn sẵn sàng và tự nguyện tăng tiền cấp dưỡng cho con, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho con. Vì lý do công việc và gia đình bị đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt không nên không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn cho rằng, các bên thỏa thuận bị đơn cấp dưỡng cho trẻ H mỗi tháng 10 triệu, bị đơn đã cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 6 năm 2022 thì không cấp dưỡng nữa. Nay nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 là 210.000.000 đồng (tương ứng với 21 tháng). Ngoài thu nhập tiền lương là 10.579.000 đồng/tháng, bị đơn còn có thu nhập khác từ việc cho thuê mặt bằng tại Quận X, cho thuê căn hộ chung cư ở huyện N nên thu nhập của bị đơn trên 100.000.000 đồng/tháng. Các yêu cầu còn lại nguyên đơn giữ nguyên và buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ H theo năm.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định bị đơn là cha đẻ của trẻ Đỗ Gia H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019, giới tính: Nữ; theo trích lục khai sinh số: 555/TLKS-BS ngày 27 tháng 9 năm 2023 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ Đỗ Gia H mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự về hôn nhân gia đình tranh chấp xác nhận cha cho con. Xét, bị đơn cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Xét, ngày 21 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định bị đơn là cha của trẻ H, đến ngày 02 tháng 6 năm 2023 nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ H. Tuy nhiên, khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp xác định cha cho con là chưa phù hợp. Do đó, tại phiên tòa Hội đồng cần xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp xác định cha cho con, cấp dưỡng nuôi con” cho phù hợp theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 28 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.3] Xét, bị đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[1.4] Xét, khi quyết định mức cấp dưỡng, sử dụng khoản thu nhập từ tiền lương để buộc bị đơn cấp dưỡng cho trẻ H trong thời kỳ hôn nhân là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lê Thanh X (bà X là vợ hợp pháp của bị đơn). Tuy nhiên, trong đơn xác nhận và đề nghị ngày 27 tháng 7 năm 2023 bà X đồng ý để bị đơn toàn quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ tiền lương thu nhập hàng tháng của bị đơn để cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc triệu tập bà X tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không cần thiết, phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét, yêu cầu của nguyên đơn xác định bị đơn là cha của trẻ Đỗ Gia H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, trích lục khai sinh số: 555/TLKS-BS ngày 27 tháng 9 năm 2023 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nguyên đơn đã cung cấp trẻ H là con của nguyên đơn; xét lời trình bày của bị đơn trong bản tự khai ngày 27 tháng 7 năm 2023 thừa nhận trẻ Đỗ Gia H là con của bị đơn, xét đây là tình tiết có thật không thuộc trường hợp phải chứng minh nên được ghi nhận là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét, ngày 30 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 4710/2023/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân tích Di truyền thực hiện giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống giữa bị đơn và trẻ Đỗ Gia H. Ngày 12 tháng 7 năm 2023, Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân tích Di truyền ra phiếu kết quả phân tích AND số: KQ 2305910, có nội dung căn cứ vào kết quả phân tích AND, Hội đồng khoa học Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân tích Di truyền – Gentis kết luận bị đơn và trẻ Đỗ Gia H có quan hệ huyết thống cha con là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần chấp nhận.

[2.2] Xét, về yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn cấp dưỡng cho trẻ H từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 7 năm 2023 là 210.000.000 đồng (tương ứng với 21 tháng). Xét, nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; có quyền quyết định và tự định đoạt phạm vi, yêu cầu khởi kiện. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ án dân sự khi có đơn khởi kiện, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện. Việc nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện khi chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 195, Điều 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, đây là yêu cầu mới vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không xem xét là phù hợp quy định tại các Điều 4, Điều 5, Điều 186, Điều 188 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi trẻ H mỗi tháng 15.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo năm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, theo khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình*”; “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”.

Xét, như phân tích tại mục [2.1] nêu trên, trẻ H là con chung của nguyên đơn và bị đơn nên đều có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, việc sử dụng một phần tiền lương là thu nhập hàng tháng của bị đơn để cấp dưỡng khi có sự đồng ý của bà X là vợ của bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên yêu cầu buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận.

Xét, theo Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Xét, tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng tổng số tiền sinh hoạt phí của trẻ H mỗi tháng là 19.650.000 đồng/tháng, bao gồm tiền đóng học phí, tiền cơ sở vật chất của trường học, tiền sữa, thực phẩm, tiền quần áo, giày dép, dụng cụ sinh hoạt học tập, ... nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ H, mức cấp dưỡng là 15.000.000 đồng/tháng. Mặc dù, có đơn xin vắng mặt khi giải quyết vụ án nhưng trong bản tự khai ngày 27 tháng 7 năm 2023, bị đơn trình bày hiện đã lập gia đình có vợ và hai con nhỏ. Bị đơn còn có cha mẹ già trên 80 tuổi phải nuôi dưỡng, mức lương và phụ cấp bị đơn nhận hàng tháng theo xác nhận nơi công tác liên tục trong 03 tháng từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2023 là 10.579.000 đồng/tháng nên bị đơn đề nghị xem xét theo quy định, trường hợp tăng lương và phụ cấp bị đơn tự nguyện cấp dưỡng thêm để nuôi trẻ H.

Xét, về mức cấp dưỡng do các bên không thỏa thuận được nên căn cứ vào thu nhập, khả năng kinh tế của bị đơn và nhu cầu thiết yếu của trẻ H để ấn định cho phù hợp. Xét về điều kiện kinh tế của bị đơn thấy rằng thu nhập tiền lương chỉ 10.579.000 đồng/tháng, ngoài việc chi tiêu cho bản thân bị đơn còn nuôi hai con nhỏ và cha mẹ già nên mức cấp dưỡng nguyên đơn yêu cầu 15.000.000 đồng/tháng là cao, không phù hợp với thu nhập của bị đơn cũng như nhu cầu thiết yếu của trẻ H. Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng ngoài thu nhập tiền lương là 10.579.000 đồng/tháng, bị đơn còn có thu nhập từ việc cho thuê mặt bằng tại Quận X, cho thuê căn hộ chung cư ở huyện N nên thu nhập của bị đơn trên 100.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Nguyên đơn chỉ cung cấp bản photo hình ảnh tin nhắn qua zalo. Do đó, theo quy định tại Điều 93, khoản 7 Điều 94, khoản 10 Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chứng cứ trong vụ án dân sự là những gì có thật được đương sự giao nộp, xuất trình; nguồn của chứng cứ là văn bản công chứng, chứng thực và văn bản công chứng, chứng thực được xác định chứng cứ nếu việc công chứng, chứng thực được thực hiện theo đúng thủ tục do pháp luật quy định nên việc xét xử vụ án theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp dưỡng nuôi con vừa là quyền, nghĩa

vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Do vậy, chỉ có căn cứ buộc bị đơn cấp dưỡng cho trẻ H là 4.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại khoản 24 Điều 3, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét, theo Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về phương thức cấp dưỡng thì: *“Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng...; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Các bên không thỏa thuận được phương thức cấp dưỡng thì Tòa án quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng”*. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng theo năm của nguyên đơn là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[2.3] Tại phần tranh luận, luật sư Nguyễn Thanh H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thống nhất lời trình bày của nguyên đơn cho rằng: Bị đơn đã gây ra nhiều tổn thương về tinh thần, sức khỏe cho nguyên đơn khi phủ nhận trách nhiệm của bị đơn. Mặc dù, bị đơn thu nhập từ tiền lương là 10.579.000 đồng/tháng, nhưng bị đơn còn có nhiều nguồn thu nhập khác từ việc cho thuê mặt bằng, cho thuê căn hộ chung cư nên tổng thu nhập trên 100.000.000 đồng/tháng. Bị đơn là người hiểu biết nhưng vi phạm pháp luật nghiêm trọng nên cần có biện pháp giáo dục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình tranh chấp về xác nhận cha cho con và cấp dưỡng do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, hoàn lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4, Điều 5, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 1 khoản 4 Điều 91, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 93, khoản 7 Điều 94, khoản 10 Điều 95, Điều 147, Điều 186, Điều 188, Điều 189, Điều 190, Điều 191, Điều 195, Điều 196, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2025; khoản 4 khoản 5 Điều 28, khoản 24 Điều 3, khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 82, Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Phương Th xác định ông Lâm Ngô Hoàng A, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1977, căn cước công dân số: 079077005272 do Cục Trưởng cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31/16A đường T, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của trẻ Đỗ Gia H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019, giới tính: Nữ, theo trích lục khai sinh số: 555/TLKS-BS ngày 27 tháng 9 năm 2023 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Phương Th buộc ông Lâm Ngô Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Đỗ Gia H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019 mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Đỗ Gia H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019 đủ 18 tuổi.

Ông Lâm Ngô Hoàng A được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Lâm Ngô Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Bà Đỗ Thị Phương Th

không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình, hoàn lại cho bà Đỗ Thị Phương Th số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0043388 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Phương Th, ông Lâm Ngô Hoàng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân

